

TUẦN 3

TOÁN (TĂNG)

Luyện tập: Bảng nhân 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về bảng nhân 4, giải toán có phép tính nhân trong bảng nhân 4

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Bảng phụ ghi bài tập 2.

2. Học sinh:

-Vở ghi

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Hướng dẫn HS ôn tập bảng nhân 4:

- Yêu cầu HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 4

- HS đọc thuộc bảng nhân 4

- HS nêu đặc điểm của bảng nhân 4?

- Nhận xét.

=>GV chốt KT: Bảng nhân 4 có các TS thứ nhất đều là 4, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 4 đơn vị từ 4 đến 40

2. Luyện tập

Bài 1: Tính nhẩm

$$4 \times 3 = \quad 4 \times 5 = \quad 4 \times 7 =$$

$$4 \times 4 = \quad 4 \times 6 = \quad 4 \times 8 =$$

$$4 \times 5 = \quad 4 \times 8 = \quad 4 \times 9 =$$

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- Gọi 1 HS lên bảng làm, ở dưới làm vào vở.

-HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 4

-HS đọc thuộc bảng nhân 4

Bảng nhân 4 có các TS thứ nhất đều là 4, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 4 đơn vị từ 4 đến 40.

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS lên bảng làm.

- HS nêu cách làm.

- Nhận xét, nêu cách làm.
=>GV chốt KT: Các phép tính BT1 là các phép nhân trong bảng nhân 4

Bài 2:Số? (GV treo bảng phụ)

$$4 \times \dots = 20 \qquad 12 = \dots \times 3$$

$$\dots \times 4 = 16 \qquad 32 = 4 \times \dots$$

$$4 \times \dots = 24 \qquad 28 = \dots \times 7$$

- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS làm bài
- Nhận xét, nêu cách làm.

=> GV chốt KT: Củng cố bảng nhân 4

Bài 3: Mỗi đĩa có 4 quả cam. Hỏi 7 đĩa như thế có bao nhiêu quả cam?

- Bài toán cho biết gì, yêu cầu gì ?
- Có mấy đĩa đựng cam?
- Mỗi đĩa có mấy quả?
- Muốn biết 7 đĩa có bao nhiêu quả táo làm tính gì?
- YC HS tự tóm tắt và trình bày bài giải vào vở.

=> GV chốt KT: Củng cố giải toán có phép nhân (trong bảng nhân 4).

3. Vận dụng

Bài 4: Dựa vào bảng nhân 4, hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó.

- YCHS suy nghĩ lập đề toán.
- Gọi HS nêu đề toán.
- GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải.

VD: Một xe ô tô có 4 bánh xe. Hỏi 6 xe ô tô như thế có bao nhiêu bánh xe?

- Nhận xét.

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm bài
- HS giải thích cách điền: Dựa vào bảng nhân 4 để tìm thừa số còn lại trong tích.
- Nhận xét.

- HS đọc đề.
- HS trả lời.
- Có 7 đĩa.
- Mỗi đĩa có 4 quả.
- Làm tính nhân.

- HS tóm tắt và trình bày bài giải vào vở.

1 đĩa: 4 quả cam

7 đĩa: ... quả cam?

Bài giải

Bảy đĩa có số quả cam là:

$$4 \times 7 = 28 \text{ (quả)}$$

Đáp số 28 quả cam.

1 HS lên bảng chữa bài, nhận xét.

- HS lập đề toán tương tự, giải.

- HS nêu yc.
- HS suy nghĩ lập đề bài.
- HS nêu đề toán, lớp nhận xét.
- HS tự giải bài toán.
- Nhận xét, đánh giá.
- HS nêu câu trả lời khác và cách làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn gọn.

Tóm tắt

1 ô tô : 4 bánh xe

6 ô tô : ... bánh xe ?

=> GV chốt KT: Để tìm số bánh xe của 6 ô tô ta thực hiện phép tính nhân (4×6).
- HS đọc lại bảng nhân 4
- Nhận xét tiết học.
- Dặn chuẩn bị bài sau: Bảng nhân 6

Bài giải
6 xe ô tô như thế có số bánh xe là:
 $4 \times 6 = 24$ (bánh xe)
Đáp số: 24 bánh xe.

- Nhiều HS đọc.

TOÁN (TĂNG)

Luyện tập: Bảng nhân 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Củng cố khắc sâu bảng nhân 6. Làm các bài tập có liên quan đến bảng nhân 6

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Bảng phụ (bài 3; 4); bài 2 (phiếu bài tập)

2. Học sinh:

- Vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Hướng dẫn HS ôn tập bảng nhân 6:

- Yêu cầu HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 6

- HS đọc thuộc bảng nhân 6

- HS nêu đặc điểm của bảng nhân 6?

- Nhận xét.

=> GV chốt KT: Bảng nhân 6 có các TS thứ nhất đều là 6, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 6 đơn vị từ 6 đến 60

2. Luyện tập

HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 6

- HS đọc thuộc bảng nhân 6

Bảng nhân 6 có các TS thứ nhất đều là 6, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 6 đơn vị từ 6 đến 60.

Bài 1: Tính nhẩm?

$6 \times 2 =$ $6 \times 3 =$ $6 \times 5 =$

$2 \times 6 =$ $3 \times 6 =$ $5 \times 6 =$

- Tổ chức cho HS chơi TC "truyền điện"

Gợi ý: HS nêu phép trong bảng nhân 6,

HS khác nêu kết quả

- YC HS làm các phép tính sau:

- Các phép tính ở từng cột trên có điểm gì giống và khác nhau?

=> GV chốt KT: Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì kết quả không đổi.

Bài 2: Số? (phiếu bài tập)

Số hộp bánh	1	3	5	7	9	2	4	6
Số chiếc bánh	6	18						

- GV mời 1 HS nêu YC của bài
- GV yêu cầu hs quan sát mẫu, thảo luận cách làm (nhóm đôi)

+ Mỗi hộp bánh có mấy chiếc bánh?

+ Tìm số bánh 3 hộp ta làm ntn?

- Yêu cầu học sinh thực hiện các phép nhân, điền kết quả tương ứng vào bảng

- GV nhận xét, tuyên dương.

=> GV chốt KT: Củng cố bảng nhân 6

Bài 3: Mỗi lọ cắm 6 bông hoa. Hỏi cần có bao nhiêu bông hoa để cắm đủ 8 lọ hoa như thế? (BP)

- Yêu cầu HS đọc đề

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán.

- Yêu cầu HS giải bài toán đó

- GV chữa bài, nhận xét.

=> GV chốt KT: Củng cố giải toán có lời văn bằng 1 phép tính nhân.

3. Vận dụng

Bài 4: Dựa vào bảng nhân 6, hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó.

- YCHS suy nghĩ lập đề toán.

- HS chơi trong nhóm 6.

- HS chơi trước lớp.

- Có thừa số giống nhau, kết quả giống nhau nhưng thứ tự các thừa số trong các phép tính không giống nhau.

- 1 HS nêu: Số

- HS quan sát mẫu và thảo luận cách làm

HS trả lời:

+ Mỗi hộp có 6 chiếc bánh

+ $6 \times 3 = 18$

- HS thực hiện cá nhân, đổi vở kiểm tra bài

- HS nghe

- HS đọc đề bài.

- Một lọ hoa cắm 6 bông hoa.

- 8 lọ hoa có bao nhiêu bông hoa?

Tóm tắt

1 lọ: 6 bông hoa

8 lọ: ...bông hoa?

- 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở

Bài giải

8 lọ cần số bông hoa là:

$6 \times 8 = 48$ (bông hoa)

Đáp số: 48 bông hoa

- HS nêu yc.

- Gọi HS nêu đề toán.
- GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải.

VD: Mỗi học sinh mua 6 quyển vở. Hỏi 4 học sinh mua bao nhiêu quyển vở?

=> GV chốt KT: Để tìm số quyển vở của 4 học sinh ta thực hiện phép tính nhân (6×4)

- HS đọc lại bảng nhân 6
- Nhận xét tiết học.
- Dẫn chuẩn bị bài sau: Gấp một số lên một số lần.

- HS suy nghĩ lập đề bài.
- HS nêu đề toán, lớp nhận xét.
- HS tự giải bài toán.
- Nhận xét, đánh giá.
- HS nêu câu trả lời khác và cách làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn gọn.

Tóm tắt

1 học sinh : 6 quyển vở

4 học sinh : ... quyển vở ?

Bài giải

4 học sinh mua số quyển vở là:

$$6 \times 4 = 24 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 24 quyển vở

- HS nêu

TOÁN (TĂNG)

Luyện tập: Gấp một số lên một số lần

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Nhận biết được thế nào là gấp một số lên một số lần.
- Biết được cách tìm và tìm được giá trị của một số khi gấp lên một số lần (Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần)
- Vận dụng quy tắc để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động khám phá kiến thức mới và hoạt động giải quyết các bài toán.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Bảng phụ (bài 1; 2)

2. Học sinh:

- Vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động:

- Nêu ví dụ về bài toán gấp một số lên một số lần và thực hiện tính kết quả.

- Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?

=> GV chốt KT: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.

2. Luyện tập

Bài 1:(BP): Viết số thích hợp vào bảng sau:

Số đã cho	4	5	6
Số gấp 6 lần số đã cho			

- Yêu cầu HS đọc, nêu y/c.

- GV gọi hs nêu quy tắc gấp 1 số lên một số lần.

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân

=> GV chốt KT: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.

Bài 2: Viết theo mẫu:

M: Gấp 2kg lên 5 lần ta được: $2 \times 5 = 10$ (kg)

a. Gấp 4 m lên 5 lần ta được:.....

b. Gấp 3 l lên 6 lần ta được:.....

c. Gấp 5 phút lên 6 lần ta được:.....

d. Gấp 3 tuổi lên 5 lần ta được:.....

- Yêu cầu HS làm bài các nhân vào vở.

- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm ntn?

=>GV chốt KT: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.

Bài 3(BP): Bao thứ nhất đựng 6 kg gạo, bao thứ hai đựng gấp 4 lần số gạo bao thứ nhất. Hỏi bao thứ hai đựng bao nhiêu kilôgam gạo?

- Yêu cầu tóm tắt bài toán.

- Bài toán thuộc dạng toán nào? Ta làm phép tính nào?

- Yêu cầu làm bài.

- Gv cùng HS nhận xét, chốt kq đúng.

- Em nào có câu trả lời khác

=>GV chốt KT: Bài toán thuộc dạng gấp một

- Thảo luận nhóm đôi.

- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

- Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.

- HS lắng nghe.

- HS đọc, nêu y/c.

- HS trả lời: Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần

- 1HS lên bảng làm, lớp làm nháp.

- Lớp nhận xét, chốt kết quả đúng.

- HS làm bài cá nhân, chữa bài, đối chiếu bài với bạn.

- HS nêu

- HS đọc đề

- HS tóm tắt bài toán.

- Phân tích bài toán theo cặp.

- Gấp một số lên một số lần. Làm tính nhân.

- 1HS lên bảng giải, lớp làm bài vào vở.

Đáp số: 24 kg gạo.

HS nêu

số lên một số lần.

3. Vận dụng

Bài 4 (BP): Mỗi cái bàn có 6 cái ghế. Hỏi 5 cái bàn có bao nhiêu cái ghế?

- Gọi HS đọc đề toán
- Yêu cầu HS hỏi đáp theo cặp
- + Trong phòng có mấy bàn ăn?
- + Mỗi cái bàn xếp mấy cái ghế?
- + Vậy 6 cái ghế xếp được lấy mấy lần?
- + Muốn tính số ghế trong phòng ăn ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài
- Chữa bài, nhận xét

- Gọi HS nêu câu trả lời khác

=> GV chốt KT: Bài toán thuộc dạng gấp một số lên một số lần.

- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?
- Về đọc thuộc lại các bảng nhân, chia đã học.

- 2 HS đọc đề toán
- Trao đổi bài theo cặp
- + Trong phòng có 5 cái bàn ăn
- + Mỗi cái bàn xếp 6 cái ghế
- + 6 cái ghế xếp được lấy 5 lần
- + Ta lấy 6×5

- HS giải vào vở, 1 HS làm bảng lớp.

Bài giải

Trong phòng ăn đó có số cái ghế là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (cái ghế)}$$

Đáp số: 30 cái ghế

HS nêu câu lời giải khác (Số cái ghế trong phòng ăn đó là)